

Bản án số: **292/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/7/2022

V/v: *Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Hạnh**

2. Ông **Trần Đức Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Phong Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "*Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HPT ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 19XX

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 19XX

Cùng Nơi ĐKNKTT và ở: số XA ngõ Y X Đ, tổ dân phố số 2, phường X T, quận B T L, TP Hà Nội.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/4/2022 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

Chị Nguyễn thị Xuân H và anh Nguyễn Văn C xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn ngày 06/4/1998 tại UBND xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội). Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống tại số XA ngõ Y đường X Đ, phường X T, quận B T L, TP Hà Nội. Vợ chồng chị chung sống 2 năm đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ngoài ra vợ chồng chị còn mâu thuẫn về kinh tế và anh C còn nghiện hút, ngoại tình. Hai bên gia đình cũng khuyên giải vợ chồng chị và bản thân chị cũng cố gắng đề vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh C không sửa đổi. Vợ chồng chị tuy sống cùng nhà nhưng đã ly thân 18 năm nay không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị không còn tình cảm với anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân L, sinh ngày 03/8/19XX. Cháu L đã trên 18 tuổi, hiện đã có việc làm. Chị xin nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2022, bị đơn anh Nguyễn Xuân C trình bày:

Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị Xuân H xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn ngày 06/4/1998 tại UBND xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội). Sau khi cưới, vợ chồng anh ở cùng với bố mẹ anh tại tổ 2 phường X T, quận B T L, TP Hà Nội. Đến năm 2015, khi xây nhà xong, vợ chồng anh chuyển về sống tại địa chỉ số XA ngõ Y, tổ 2, phường X T, quận B T L, TP Hà Nội. Quá trình chung sống, cách đây khoảng 3-4 năm vợ chồng anh có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng

anh sống ly thân cách đây 3 năm, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xin ly hôn, quan điểm của anh là vợ chồng anh nên sống ly thân như vậy. Thời điểm hiện tại anh không thể ký về mặt pháp lý cho chị H ly hôn được vì có nhiều vấn đề còn chưa giải quyết được.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân L, sinh ngày 03/8/19XX. Hiện cháu đã có công việc và có thu nhập, việc ở với ai do cháu quyết định.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân C vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại CH 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân H với anh Nguyễn Xuân C;

+ Anh, chị H C có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân L, sinh ngày 03/8/19XX, cháu Lục đã thành niên nên việc ở với ai là quyền của cháu nên không đề nghị;

- + Tài sản chung, công nợ chung: Không;
- + Án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Xuân C đăng ký kết hôn ngày 06/4/1998 tại UBND xã Xuân Đĩnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là phường Xuân Đĩnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) có tìm hiểu, có tự nguyện, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 2, phường X T, quận B T L, TP Hà Nội đến nay nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân C: Anh Nguyễn Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Xuân C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06/4/1998 tại UBND xã Xuân Đĩnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là phường Xuân Đĩnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày, anh chị chung sống hạnh phúc được 2 năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn còn anh C khai cách đây 3 đến 4 năm nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Cả hai vợ chồng đều xác định đã ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị H xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh C còn anh C vẫn muốn vợ chồng sống ly thân nhưng không giải quyết về

mặt pháp luật. Tòa án đã nhiều lần mời anh C lên làm việc nhưng anh C không lên Tòa và cũng không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tổng hợp các lời khai, chứng cứ mà các đương sự nêu ra và căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cung cấp: “*Vợ chồng chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Xuân C có mâu thuẫn, tuy sống cùng nhà nhưng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau cách đây 3 đến 4 năm*”, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh C là vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không còn, không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn với anh C là có căn cứ nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân H đối với anh Nguyễn Xuân C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Xuân C có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân L, sinh ngày 03/8/19XX. Cháu L đã thành niên, có công việc và thu nhập.

Về tài sản chung: Đương sự xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về công, nợ chung: Đương sự xác định không có gì và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân H đối với anh Nguyễn Xuân C.

2. Cho chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Xuân C có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân L, sinh ngày 03/8/19XX, cháu L đã thành niên, có công việc và thu nhập.

4. Về tài sản chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về công, nợ chung: Chị H và anh C không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0043130 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội nay được chuyển thành án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Cảnh